

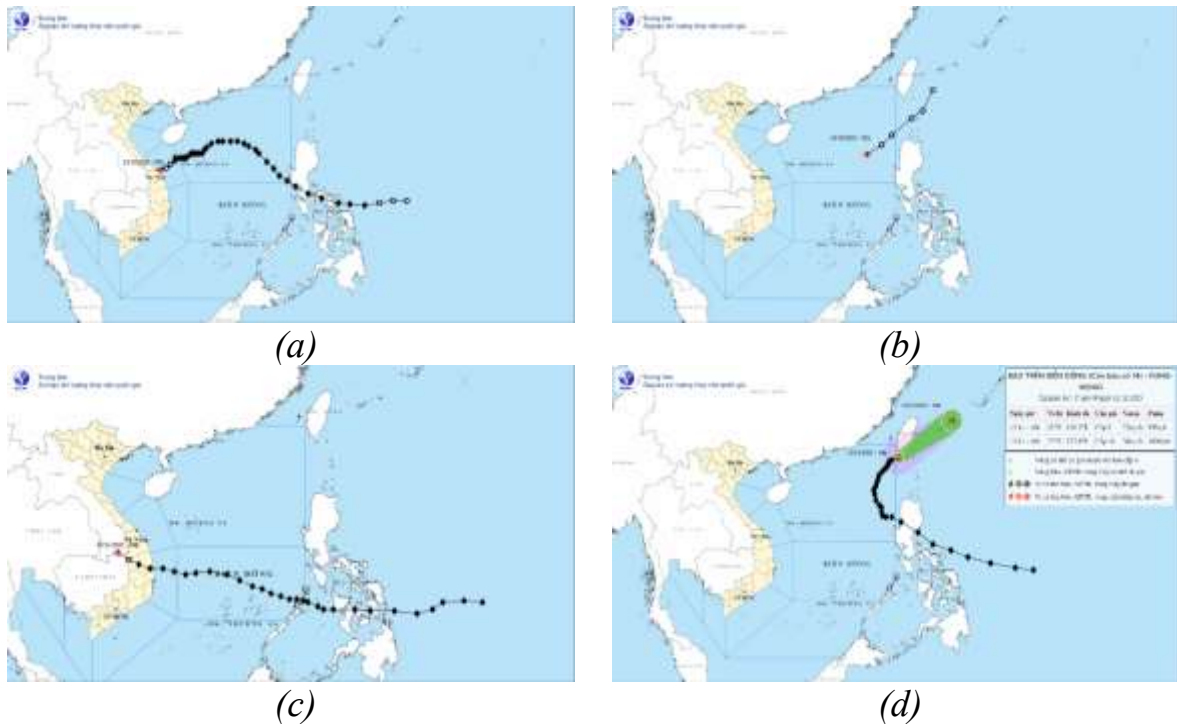
Số: KH1T-33/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 21/11-20/12/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 21/10-20/11/2025

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão và 01 ATNĐ (Hình 1). Trong đó, cơn bão số 12 (FENGSHEN) và cơn bão số 13 (KALMAEGI) ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, diễn biến cụ thể như sau:



Hình 1: Quỹ đạo của các cơn bão (a) số 12 (FENGSHEN); (b) ATNĐ tháng 10; (c) Bão số 13 (KALMAEGI); (d) Bão số 14 (FUNG-WONG)

- **Bão số 12 (FENGSHEN):** Chiều ngày 19/10, bão FENGSHEN đi vào khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão thứ 12 trên Biển Đông trong năm 2025, sau đó bão số 12 di chuyển theo hướng Tây Bắc với cường độ mạnh cấp 9, giật cấp 11. Chiều ngày 20/10, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giật cấp 12, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, sau di chuyển theo hướng Tây. Sáng sớm ngày 21/10, bão chuyển hướng di chuyển theo hướng Tây Nam. Từ chiều ngày 22/10, cường độ bão giảm dần, đến tối cùng ngày, sau khi đi vào vùng biển Quảng Trị-Quảng

Ngãi, bão suy yếu thành ATNĐ. Sáng sớm ngày 23/10, sau khi đi vào vùng biển ven bờ khu vực thành phố Huế-Đà Nẵng, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp và tan dần (*Hình 1a*).

- **Bão số 13 (KALMAEGI)**: Sáng sớm ngày 05/11, cơn bão KALMAEGI đi vào khu vực Giữa Biển Đông, trở thành cơn bão thứ 13 trên Biển Đông trong năm 2025, bão di chuyển khá nhanh theo hướng Tây Tây Bắc với cường độ cấp 13, giật cấp 16. Trong ngày 05/11, cường độ bão mạnh lên cấp 14, giật cấp 17 và di chuyển nhanh hơn với tốc độ 25-30km/h. Từ nửa đêm đến sáng ngày 06/11, bão di chuyển chủ yếu về hướng Tây, đến sáng cùng ngày cường độ bão mạnh lên cấp 15, giật trên cấp 17. Từ chiều ngày 06/11, bão chuyển hướng và di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc và cường độ giảm xuống cấp 14, giật cấp 16, tốc độ di chuyển nhanh khoảng 30km/h. Chiều tối cùng ngày bão di chuyển vào khu vực Quảng Ngãi-Gia Lai, cường độ giảm xuống cấp 12, giật cấp 14, sau đó bão đi sâu vào đất liền suy yếu dần thành ATNĐ, sau thành một vùng áp thấp trên khu vực Hạ Lào và tan dần (*Hình 1c*).

+ **Không khí lạnh (KKL)**: Trong thời kỳ từ ngày 21/10-20/11/2025 đã xảy ra 03 đợt KKL (vào đêm 26/10, ngày 01/11 và đêm 17/11). Trong đó, đợt KKL vào đêm 17/11, đã gây gió mạnh cấp 6, 7, giật cấp 8 tại trạm Bạch Long Vỹ, trạm Cồn Cỏ và trạm Lý Sơn có gió mạnh cấp 7, giật cấp 8; khu vực Bắc Bộ nhiệt độ thấp nhất trong đợt KKL này phổ biến từ 11,0-14,0⁰C, vùng núi cao có nơi dưới 5,0⁰C (Mẫu Sơn (Lạng Sơn): 3,2⁰C), Bắc Trung Bộ từ 12,0-15,0⁰C, Quảng Trị và Tp. Huế từ 16,0-19,0⁰C. Đáng chú ý, đợt KKL này đã gây ra rét đậm tại khu vực Bắc Bộ và một số nơi ở Bắc Trung Bộ trong ngày 19/11, ngày 20/11 rét đậm chỉ còn tập trung ở khu vực vùng núi Bắc Bộ.

+ **Đông, lốc, sét**: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc (*Bảng 2-Phụ lục*).

+ **Mưa diện rộng**:

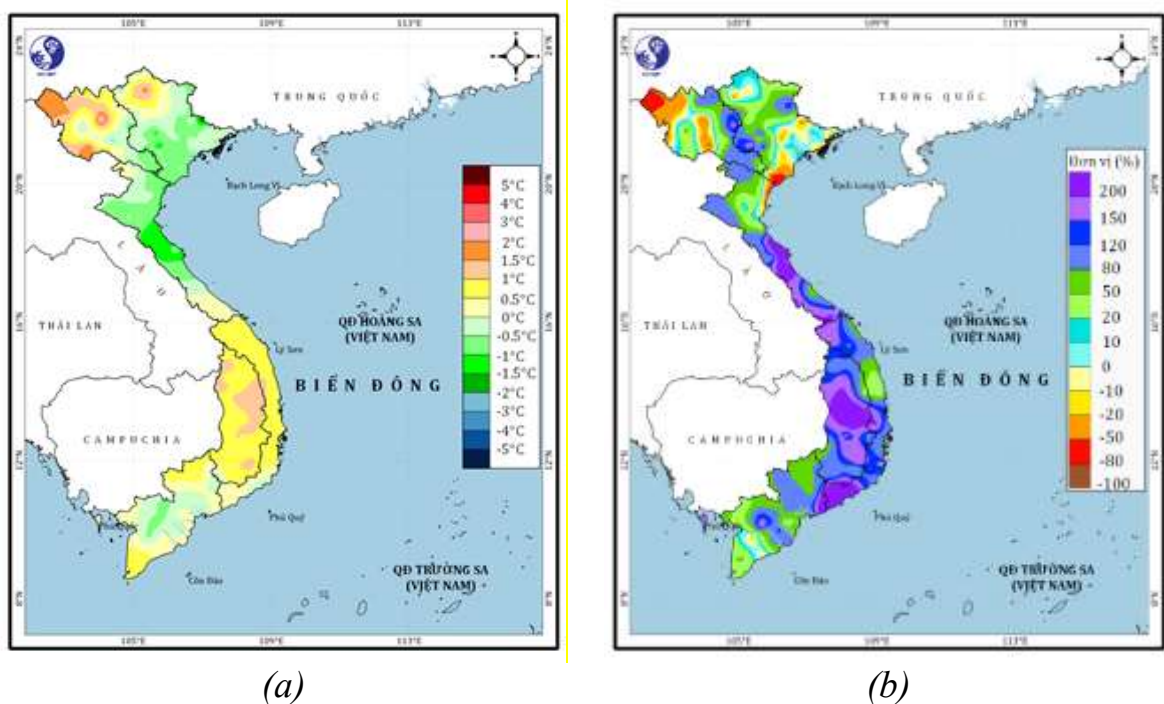
- Tại khu vực Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, với 03 đợt mưa diện rộng: Từ ngày 31/10-04/11, 08-10/11 và từ ngày 17-19/11.

- Khu vực từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi và phía Đông các tỉnh Gia Lai-Đắk Lắk đã xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng: Từ ngày 23/10-03/11, 06-07/11 và từ ngày 16-20/11. Đáng chú ý hai đợt mưa lớn: Từ ngày 23/10-03/11, tổng lượng mưa (TLM) trên khu vực phổ biến từ 500-800mm, có nơi trên 1000mm, đặc biệt tại Huế và Đà Nẵng có nơi TLM trên 1500mm: A Lưới (Huế) 1755mm, Nam

Đông (Huế) 2452mm, Trà My (Đà Nẵng) 2061mm; và đợt mưa từ ngày 16-20/11 tại các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa TLM phổ biến từ 150-350mm, có nơi 350-650mm, đặc biệt tại Sơn Hòa (Đắk Lắk): 1037mm

- Khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông diện rộng, có ngày xảy ra mưa vừa đến mưa to đáng chú ý là do ảnh hưởng của cơn bão số 13 (KALMAEGI), khu vực đã xảy ra mưa vừa mưa to diện rộng trong các ngày 06-07/11.

Trong các đợt mưa lớn đề cập ở trên, tại nhiều nơi đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ. (Bảng 3, Bảng 4 - Phụ lục).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) thời kỳ 21/10-20/11/2025.

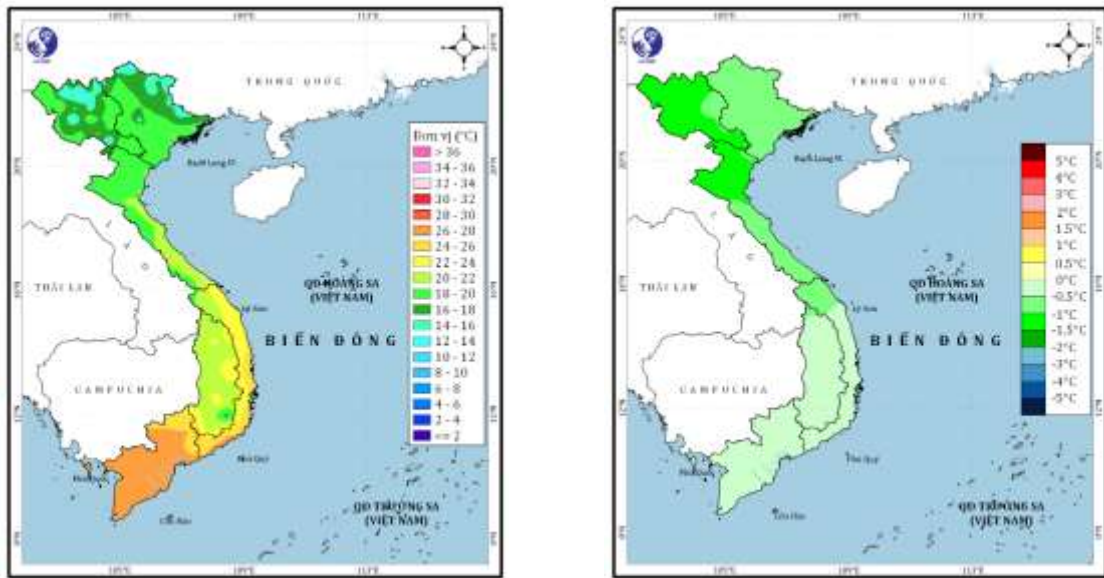
+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB):** NĐTB tại khu vực Tây Bắc Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Cao nguyên Trung Bộ cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn; tại khu vực phía Đông Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế NĐTB thấp hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với cùng kỳ; các khu vực còn lại NĐTB ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ (Hình 2a).

+ **Lượng mưa:** TLM tại một số nơi ở khu vực Tây Bắc Bộ và ven biển Bắc Bộ thiếu hụt 20-50% so với TBNN cùng thời kỳ, các khu vực khác trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 30-60%, riêng các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Lâm

Đồng nhiều nơi có TLM cao gấp 2-4 lần so với TBNN cùng kỳ; đặc biệt tại Kỳ Anh (Hà Tĩnh) cao gấp 5,2 lần, tại La Gi (Lâm Đồng) cao gấp 6,5 lần so với TBNN cùng kỳ (Hình 2b).

2. Dự báo xu thế khí hậu từ 21/11 đến 20/12/2025

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

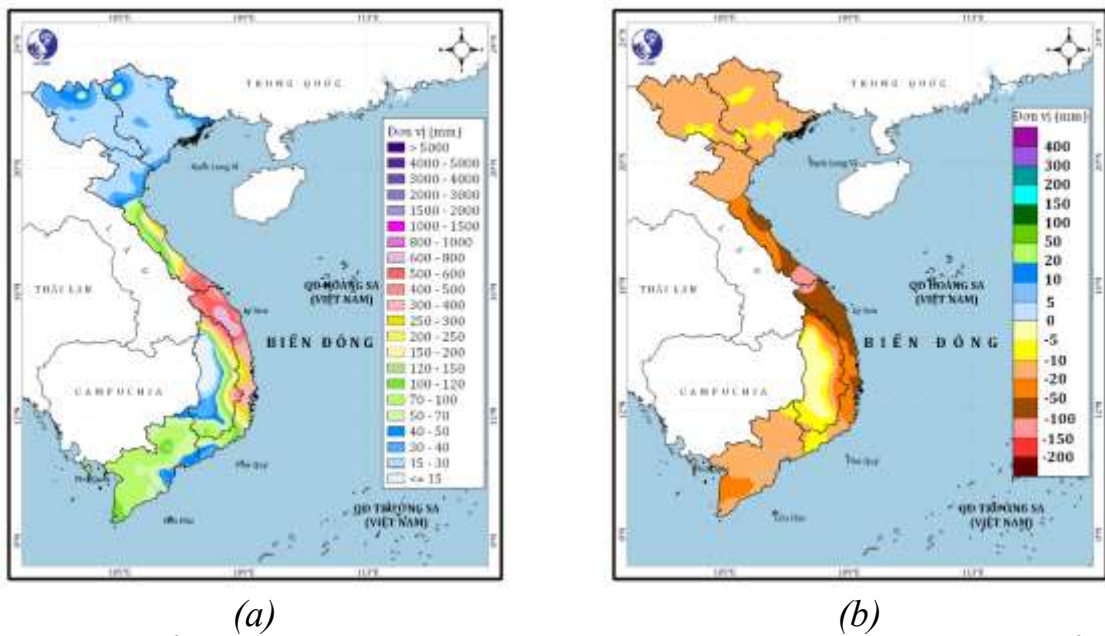


Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) từ 21/11-20/12; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 21/11-20/12/2025

Trong thời kỳ dự báo, NĐTB tại khu vực Bắc Bộ, các tỉnh/thành phố từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng và phía đông của tỉnh Quảng Ngãi phổ biến thấp hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN; các khu vực khác phổ biến thấp khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ dự báo, TLM tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN; cụ thể: TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Bắc Nghệ An phổ biến ở mức 15-30mm (thấp hơn so với TBNN khoảng từ 10-20mm), TLM ở các tỉnh từ Nam Nghệ An đến Quảng Trị phổ biến từ 100-200mm và từ Huế-Đà Nẵng phổ biến từ 200-400mm (thấp hơn so với TBNN từ 50-150mm). Các khu vực khác phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ với TLM phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn; riêng tại phía đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa có TLM phổ biến 250-500mm, có nơi trên 600mm. (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 21/11-20/12; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) từ 21/11-20/12/2025

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão và áp thấp nhiệt đới*: Trong thời kỳ dự báo (từ ngày 21/11-20/12/2025), trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện từ 01-02 cơn bão/ATNĐ và có thể ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam (TBNN: Trên Biển Đông 1,2 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam 0,4 cơn).

+ *Không khí lạnh*: Trong thời kỳ dự báo, KKL tiếp tục có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ.

+ *Mưa diện rộng*: Tại các tỉnh/thành phố từ Nam Quảng Trị đến Đà Nẵng, phía đông của tỉnh Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa trong thời kỳ dự báo có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng tập trung vào cuối tháng 11 và những ngày đầu tháng 12. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng xuất hiện mưa rào và dông, tập trung vào thời kỳ cuối tháng 11/2025.

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và KKL gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đề phòng mưa lớn, đặc biệt tại khu vực Miền Trung có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Các

hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động giao thông, sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa từ 21/11-20/12/2025

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-30/11		Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	17,0-18,0	< 5	15,5-16,5	< 10	15,0-16,0	< 10	16,0-17,0	10-20
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	19,0-20,0	5-15	18,0-19,0	< 10	17,0-18,0	5-15	18,0-19,0	20-40
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	16,5-17,5	< 10	15,0-16,0	< 10	14,0-15,0	< 10	15,0-16,0	15-30
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	19,5-20,5	< 10	18,5-19,5	< 10	17,5-18,5	< 5	18,5-19,5	10-25
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	19,5-20,5	< 10	18,5-19,5	< 10	17,5-18,5	< 5	18,5-19,5	10-25
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	19,5-20,5	< 10	18,5-19,5	< 10	17,5-18,5	< 5	18,5-19,5	10-25
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	20,5-21,5	20-40	19,0-20,0	15-30	18,5-19,5	20-40	19,5-20,5	60-100
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	21,5-22,5	100-200	20,5-21,5	100-200	20,0-21,0	100-180	20,5-21,5	300-550
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	22,0-23,0	< 10	21,0-22,0	< 5	21,5-22,5	< 5	21,5-22,5	10-20
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	80-150	24,0-25,0	60-100	24,0-25,0	60-100	24,0-25,0	220-330
Nha Trang-Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	70-120	24,5-25,5	60-100	24,5-25,5	50-90	24,5-25,5	200-300

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-30/11		Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	22,0-23,0	10-20	21,5-22,5	5-15	21,5-22,5	< 10	21,5-22,5	20-50
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	20-40	27,0-28,0	10-20	26,5-27,5	5-15	27,0-28,0	40-80
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	26,5-27,5	20-40	26,0-27,0	15-30	25,5-26,5	10-20	26,0-27,0	50-90

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 1 – Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/12/2025

Tin phát ngày: 21/11/2025./.

Soát tin: Đỗ Thị Thanh Thủy

**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG DỰ BÁO KHÍ HẬU**



Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ).
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.

Bảng 2: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ 11/10-10/11/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Sét	Quảng Ngãi	20/10/2025
Đông lốc	Cà Mau	28/10/2025
Lốc xoáy	Xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau	01 giờ ngày 14/11/2025
Lốc xoáy	Xã Chiên Đàn, TP. Đà Nẵng	22h30 ngày 16/11/2025

Bảng 3: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất trong thời kỳ 21-31/10/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 10	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Thủ Dầu Một (TP Hồ Chí Minh)	103,8	2024	136,2	23/10/2025
Nam Đông (TP Huế)	710,1	2007	968,1	27/10/2025
Phan Thiết (Lâm Đồng)	107,5	2005	244	27/10/2025
La Gi ((Lâm Đồng)	150,9	2023	164,8	29/10/2025
Phan Rí (Lâm Đồng)	60,7	2017	97,9	30/10/2025
Phú Quốc (An Giang)	181,2	2004	200,7	30/10/2025

Bảng 4: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất trong thời kỳ 01-20/11/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Khe Sanh (Quảng Trị)	238,7	2016	307,6	17/11/2025
Quy Nhơn (Gia Lai)	293,2	1981	380,6	19/11/2025
Sơn Hòa (Đắk Lắk)	463,2	2008	601,2	19/11/2025
EaHleo (Đắk Lắk)	128,3	2020	174,3	19/11/2025

Bảng 5: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong thời kỳ 01-20/11/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Hoài Nhơn (Gia Lai)	32,9	2012	33,5	07/11/2025